

Số: /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo
ngày 30.6.2026

THÔNG TƯ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06/5/2019 quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06/5/2019 quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2:

“1. Báo chí đối ngoại là cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện được thành lập phù hợp với Chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và được giao thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

2. Báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại là cơ quan báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại, không bao gồm báo chí đối ngoại quy định tại khoản 1 Điều này.”.

b) Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2:

“3. Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí là việc cơ quan báo chí đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, lên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng hoặc trên nền tảng số báo chí quốc gia.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Không đăng, phát nội dung thông tin thuộc các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật về báo chí; không đăng, phát nội dung thông tin gây ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, vị thế, hình ảnh quốc gia, quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế của Việt Nam; bảo đảm tính chính xác, khách quan của thông tin, thực hiện kiểm chứng, xác thực nguồn tin trước khi đăng, phát theo quy định của pháp luật.”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 7 như sau:

“a) Tổ chức đăng, phát lại nội dung thông tin đối ngoại đã được đăng, phát trên các cơ quan báo chí đối ngoại theo thỏa thuận giữa các cơ quan báo chí;”.

4. Sửa đổi, bổ sung các điểm a, c, d, đ và e khoản 2 Điều 8 như sau:

“a) Thiết lập chuyên trang, chuyên mục (đối với báo in, báo điện tử), nhóm chương trình, chuyên đề (đối với kênh phát thanh, kênh truyền hình) về nội dung thông tin đối ngoại; tổ chức sản xuất các sản phẩm báo chí đa phương tiện, đa ngôn ngữ phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

c) Phối hợp, chia sẻ tin, bài, chương trình được Nhà nước đầu tư; chủ động hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để quảng bá hình ảnh Việt Nam và mở rộng phạm vi phát hành các sản phẩm thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

d) Chủ động đăng, phát các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá hình ảnh Việt Nam trên các phương tiện truyền thông nước ngoài, nền tảng số và báo chí của người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

đ) Lựa chọn các tin, bài, chương trình về thông tin đối ngoại để đăng tải trên các kênh nội dung của cơ quan báo chí trên môi trường mạng; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng.

e) Thực hiện tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí theo quy định, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày

30 tháng 11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b và d khoản 2 Điều 9 như sau:

“b) Thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, biên giới, lãnh thổ quốc gia; mở chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề phù hợp để nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại;

d) Tổ chức tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí khi có yêu cầu.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan báo chí thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật và Thông tư này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định về đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí tại địa phương theo quy định của pháp luật và Thông tư này.”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT

1. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông”

Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại điểm e khoản 2 Điều 8; khoản 2 Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14.

2. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông”

Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao” tại Điều 2; Điều 11; Điều 13.

3. Thay thế cụm từ “Cục Thông tin đối ngoại”

Thay thế cụm từ “Cục Thông tin đối ngoại” bằng cụm từ “Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại” tại khoản 1 Điều 12; Điều 13.

4. Thay thế cụm từ “Các đài phát thanh, truyền hình ở địa phương”

Thay thế cụm từ “Các đài phát thanh, truyền hình ở địa phương” bằng cụm từ “Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố” tại khoản 4 Điều 7; khoản 3 Điều 12.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
 - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
 - Văn phòng Trung ương Đảng;
 - Văn phòng Chủ tịch nước;
 - Văn phòng Quốc hội;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - Các cơ quan báo chí; Chủ quản báo chí;
 - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
 - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
 - Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
 - Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
 - Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
 - Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
 - Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, (300).

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2026
của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

.....,ngày.....tháng.....năm 20...

BÁO CÁO TỔNG KẾT

**Tình hình thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo
chí năm.....**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ**1. Kết quả đạt được**

1.1. Kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại

- Thông tin chính thức về Việt Nam;
- Thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam;
- Thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam;
- Thông tin giải thích, làm rõ;

1.2. Số liệu báo cáo

- Tổng số tin, bài, ảnh, video, chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tọa đàm, phóng sự, sản phẩm báo chí/năm;
- Số lượng sản phẩm theo từng loại hình báo chí: báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, sản phẩm báo chí trên không gian mạng, nền tảng số;
- Số lượng sản phẩm bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài, sản phẩm song ngữ/đa ngữ;
- Các tuyến nội dung, sản phẩm, chương trình có hiệu quả nổi bật, có tác động tích cực đến công tác thông tin đối ngoại.

2. Khó khăn, hạn chế**3. Nguyên nhân****II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ¹****1. Kết quả đạt được**

1.1. Về hình thức, phương thức đăng, phát

¹ Đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí bao gồm: đăng, phát, xuất bản, in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng nội dung thông tin đối ngoại thông qua các loại hình báo chí, sản phẩm báo chí, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng và nền tảng số báo chí quốc gia.

- Việc đăng, phát, xuất bản, in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng nội dung thông tin đối ngoại thông qua các loại hình báo chí, sản phẩm báo chí;
- Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng và nền tảng số báo chí quốc gia;
- Việc tổ chức chuyên trang, chuyên mục, tuyến tin, bài, chương trình, bản tin, sản phẩm đa phương tiện phục vụ thông tin đối ngoại.

1.2. Về thời điểm, vị trí, tần suất đăng, phát

- Việc bố trí vị trí, thời lượng, thời điểm đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại phù hợp với từng loại hình báo chí;
- Việc bảo đảm tính kịp thời, chính xác, thống nhất, đúng định hướng đối với các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp;
- Tần suất đăng, phát các nội dung thông tin đối ngoại theo tháng, quý, năm.

1.3. Về tổ chức thực hiện trên môi trường số

- Việc đăng, phát, phân phối nội dung thông tin đối ngoại trên báo điện tử, chuyên trang điện tử, ứng dụng, nền tảng số, mạng xã hội chính thức và kênh nội dung của cơ quan báo chí;
- Việc tuân thủ quy định về bảo mật thông tin, xác thực nguồn tin, an toàn thông tin, an ninh mạng, quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên Internet và trên không gian mạng;
- Việc ứng dụng công nghệ, dữ liệu, công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả truyền thông đối ngoại.

1.4. Về hiệu quả thông tin

- Đánh giá hiệu quả tiếp cận công chúng trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và công chúng quốc tế;
- Số liệu truy cập, lượt xem, lượt nghe, lượt đọc, lượt tương tác, chia sẻ, phản hồi tích cực, phạm vi lan tỏa, nhóm công chúng tiếp cận;
- Các sản phẩm, chương trình, chuyên trang, chuyên mục có hiệu quả nổi bật.

2. Khó khăn, hạn chế

- Khó khăn trong tổ chức đăng, phát đồng bộ trên các loại hình báo chí và nền tảng số;
- Hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ phân phối nội dung, dữ liệu đo lường, năng lực sản xuất sản phẩm số, sản phẩm đa ngữ;
- Khó khăn trong bảo đảm tốc độ đăng, phát nhưng vẫn chính xác, thống nhất, đúng định hướng;
- Các hạn chế, sai sót trong quy trình biên tập, kiểm chứng, xuất bản, phát hành, truyền dẫn, phát sóng nội dung thông tin đối ngoại, nếu có.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan;
- Nguyên nhân chủ quan;
- Nguyên nhân về cơ chế phối hợp, quy trình cung cấp thông tin, nguồn lực, hạ tầng công nghệ, kinh phí và năng lực tổ chức thực hiện.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại trên báo chí

- Giải pháp nâng cao chất lượng nội dung thông tin đối ngoại;
- Giải pháp đổi mới phương thức sản xuất, đăng, phát, phân phối nội dung thông tin đối ngoại trên các loại hình báo chí, không gian mạng và nền tảng số;
- Giải pháp tăng cường sản xuất sản phẩm báo chí đa phương tiện, đa ngữ, phù hợp với công chúng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài;
- Giải pháp tăng cường phối hợp cung cấp thông tin, định hướng thông tin, xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc, thiếu chính xác về Việt Nam;
- Giải pháp hạn chế tối đa sai sót trên báo chí, bảo đảm không làm tổn hại đến hình ảnh quốc gia, không ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước.

2. Đề xuất về cơ chế, chính sách

- Đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi cho báo chí Việt Nam thực hiện hiệu quả việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại;
- Đề xuất cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, hỗ trợ kinh phí, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, đầu tư hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động thông tin đối ngoại;
- Đề xuất cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan, tổ chức liên quan./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu)